

8. Tôn trọng giảng viên, cán bộ, nhân viên của Đại học Quốc gia Hà Nội. Đoàn kết, giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện, thực hiện tốt nếp sống văn minh. Tích cực tham gia các phong trào, các cuộc vận động về chính trị, tư tưởng, đạo đức của ngành giáo dục và của Đại học Quốc gia Hà Nội;

9. Đóng góp các khoản kinh phí theo quy định.

Điều 62. Quyền lợi của người học

1. Được nhận vào học đúng ngành đã đăng kí dự tuyển khi trúng tuyển;
2. Được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình, kế hoạch đào tạo của khóa học, năm học, học kì và môn học;
2. Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong đơn vị đào tạo;
3. Được tạo điều kiện sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất khác của đơn vị đào tạo và cơ sở phối hợp để phục vụ cho việc thực hiện kế hoạch học tập, nghiên cứu đã được thông qua;
4. Được thanh toán thù lao tương xứng khi tham gia các hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học theo quy định của đơn vị đào tạo;
5. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Chương X

TÀI CHÍNH CHO ĐÀO TẠO

Điều 63. Nguồn tài chính cho đào tạo sau đại học

1. Nguồn tài chính cho đào tạo sau đại học bao gồm kinh phí do Nhà nước cấp, học phí của người học, kinh phí của các đề tài nghiên cứu khoa học, kinh phí từ hoạt động hợp tác và chuyển giao công nghệ và các nguồn tài trợ khác.

a) Kinh phí từ Ngân sách nhà nước

Đại học Quốc gia Hà Nội phân bổ kinh phí từ Ngân sách nhà nước theo định mức và chỉ tiêu đào tạo hàng năm cho các chuyên ngành có chương trình đào tạo tương ứng: chương trình đào tạo chuẩn Đại học Quốc gia Hà Nội, chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế...

b) Tất cả học viên, nghiên cứu sinh đều phải đóng học phí theo số tín chỉ đăng kí học trong mỗi học kì. Học phí được tính theo công thức:

$$M = a \sum_{i=1}^k h_i n_i$$

trong đó:

- M: Số học phí phải nộp
- a: Định mức học phí cơ bản của một tín chỉ
- k: Tổng số môn học
- h_i : Hệ số học phí của môn học thứ i
- n_i : Số tín chỉ của môn học thứ i

Thủ trưởng đơn vị đào tạo xây dựng định mức học phí cho một tín chỉ và hệ số học phí của từng môn học cho tất cả các ngành học phù hợp với các quy định chung của Nhà nước và của Đại học Quốc gia Hà Nội, không cao hơn mức học phí do Nhà nước quy định, báo cáo Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (qua Ban Kế hoạch Tài chính) phê duyệt trước khi thực hiện.

- Cách tính học phí trên được áp dụng cho cả các môn học phải học lại.
- Thủ trưởng đơn vị đào tạo quy định cụ thể và công bố công khai, rộng rãi cho người học biết cách thức thu, nộp học phí.

c) Các nguồn kinh phí hợp pháp khác

Các nguồn kinh phí hợp pháp dành cho công tác đào tạo do thủ trưởng đơn vị đào tạo quy định theo tình hình thực tế đảm bảo hiệu quả sử dụng và cân đối giữa các nguồn kinh phí.

2. Sử dụng kinh phí đào tạo

a) Trên cơ sở nguồn kinh phí đào tạo và tổng số tín chỉ của mỗi chương trình đào tạo, đơn vị đào tạo xác định nội dung và mức chi theo tín chỉ. Kinh phí đào tạo phải được sử dụng đúng mục đích và hiệu quả;

b) Đơn vị quản lí nguồn kinh phí đào tạo có trách nhiệm thanh toán kinh phí cho đơn vị thực hiện các nhiệm vụ phối hợp tổ chức đào tạo theo tỉ lệ và định mức do Đại học Quốc gia Hà Nội quy định;

c) Đơn vị được giao quản lý cơ sở vật chất có trách nhiệm duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp cơ sở vật chất ưu tiên phục vụ công tác đào tạo của Đại học Quốc gia Hà Nội.

3. Hiệu quả sử dụng kinh phí đào tạo

Đơn vị đào tạo xác định tỉ lệ các nguồn kinh phí đào tạo cho mỗi ngành học cụ thể. Sau một khóa học, đơn vị đào tạo đánh giá tổng kết tính hiệu quả kinh tế về kinh phí đào tạo của mỗi ngành học và báo cáo Đại học Quốc gia Hà Nội. Hiệu quả sử dụng kinh phí đào tạo là căn cứ để Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội cho phép tiếp tục đào tạo hay dừng đào tạo một ngành học.

Điều 64. Chế độ tài chính cho chuyển tiếp sinh đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ

1. Chuyển tiếp sinh đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ đều phải đóng học phí theo quy định chung.

2. Căn cứ chỉ tiêu đào tạo sau đại học có ngân sách Nhà nước được Đại học Quốc gia Hà Nội cấp, thủ trưởng đơn vị đào tạo quyết định việc thực hiện chế độ cấp hay không cấp kinh phí cho chuyển tiếp sinh từ nguồn ngân sách đào tạo sau đại học của đơn vị.

3. Thủ trưởng đơn vị đào tạo quyết định tiêu chí để xác định các đối tượng và mức kinh phí được hưởng đối với chuyển tiếp sinh và báo cáo Đại học Quốc gia Hà Nội.

4. Chế độ tài chính cho chuyển tiếp sinh (cấp sinh hoạt phí) chỉ thực hiện trong thời gian đào tạo của khoá đào tạo. Riêng chế độ cấp sinh hoạt phí cần phải xem xét lại sau mỗi năm học theo kết quả học tập nghiên cứu.

5. Trường hợp đặc biệt do Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội xem xét quyết định.

Điều 65. Chế độ tài chính đối với lưu học sinh người nước ngoài

1. Đối với học viên và nghiên cứu sinh người nước ngoài học tập theo Hiệp định do Chính phủ Việt Nam ký với Chính phủ nước ngoài, chế độ học bổng áp dụng theo quy định chung của Nhà nước.

2. Học viên và nghiên cứu sinh người nước ngoài học tập theo chương trình hợp tác, trao đổi giữa Đại học Quốc gia Hà Nội và đại học đối tác nước ngoài thực hiện theo thỏa thuận ký kết giữa hai bên.

3. Đối với học viên và nghiên cứu sinh người nước ngoài học tập theo chế độ tự túc, tùy theo ngành đào tạo, mức đóng góp kinh phí đào tạo cụ thể do đơn vị đào tạo đề nghị Đại học Quốc gia Hà Nội phê duyệt.

Chương XI

KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VÀ CÔNG KHAI ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Điều 66. Kiểm định chất lượng giáo dục

1. Mục tiêu cơ bản của kiểm định chất lượng giáo dục là phát hiện, đánh giá những điểm mạnh, điểm tồn tại của các chương trình đào tạo hoặc của các đơn vị đào tạo để đưa ra những giải pháp phù hợp nhằm phát huy những điểm mạnh, khắc phục những tồn tại, nâng cao chất lượng và hiệu quả các lĩnh vực hoạt động.

2. Phạm vi, đối tượng và phân cấp trách nhiệm kiểm định chất lượng chương trình đào tạo được áp dụng như sau:

a) Các chương trình đào tạo chuẩn Đại học Quốc gia Hà Nội do đơn vị đào tạo tổ chức đánh giá theo bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của Đại học Quốc gia Hà Nội, sau đó được đoàn đánh giá ngoài đánh giá. Viện Đảm bảo Chất lượng Giáo dục tổ chức thẩm định báo cáo tự đánh giá, báo cáo đánh giá ngoài và thông qua kết luận về kết quả kiểm định chất lượng. Căn cứ kết luận của Viện Đảm bảo Chất lượng Giáo dục, Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội xem xét, quyết định công nhận và cấp chứng chỉ kiểm định chất lượng;

b) Các chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế, các chương trình đào tạo liên kết quốc tế do Đại học Quốc gia Hà Nội cấp bằng hoặc cùng cấp bằng do hội đồng kiểm định chất lượng Đại học Quốc gia Hà Nội kiểm định. Căn cứ kết luận của hội đồng kiểm định chất lượng, Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ra quyết định công nhận và cấp chứng chỉ kiểm định chất lượng cho chương trình đào tạo đạt kết quả kiểm định chất lượng;

c) Các chương trình đào tạo liên kết quốc tế do đối tác nước ngoài cấp bằng được tổ chức kiểm định chất lượng theo quy định tại Khoản 2, Điều 17 của Quy chế này;